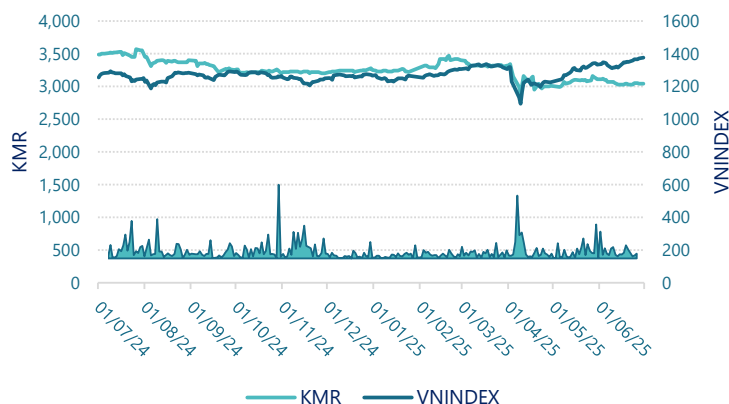


CTCP Mirae (HSX: KMR)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	3,040
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,570
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,830
SL cổ phiếu LH	56,877,807
KLGD BQ 20 phiên (CP)	34,430
% sở hữu nước ngoài	62.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	173
P/E	33.3
EPS	91

DT thuần

Q2/25

69.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼38.3| -35.4%

YoY: ▼58.3| -45.5%

LN sau thuế

Q2/25

0.70

tỷ VNĐ

QoQ: ▲0.01| 2.1%

YoY: ▼2.29| -76.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

5.5%

+/- YoY: ▼0.5%

DT thuần

6T 2025

177

tỷ VNĐ

YoY: ▼49.0| -21.5%

LN sau thuế

6T 2025

1.39

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.12| -60.3%

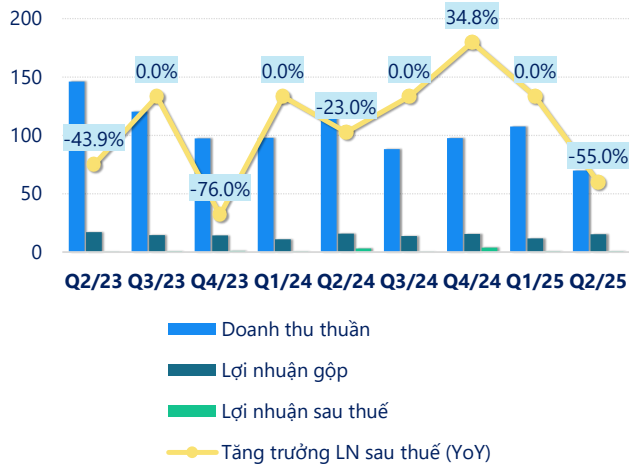
ROE

Q2/25

0.8%

tỷ VNĐ

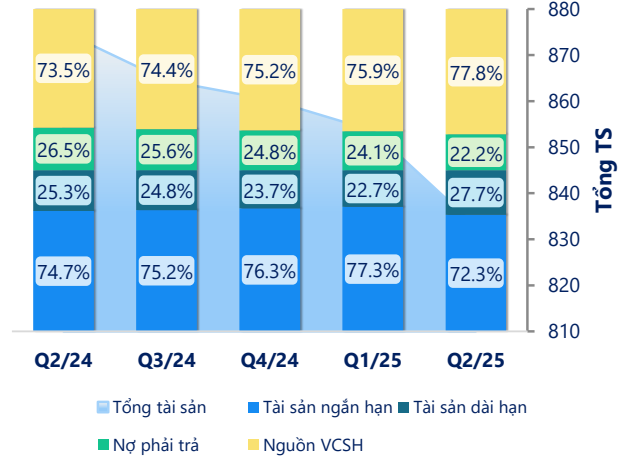
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

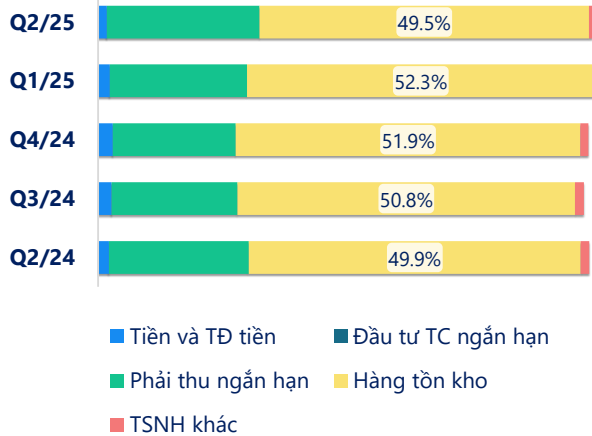
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



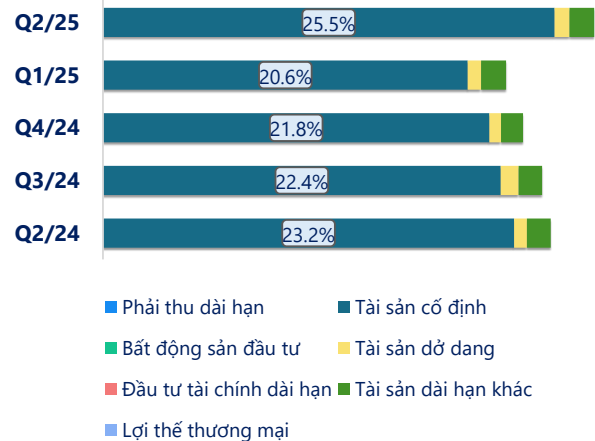
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

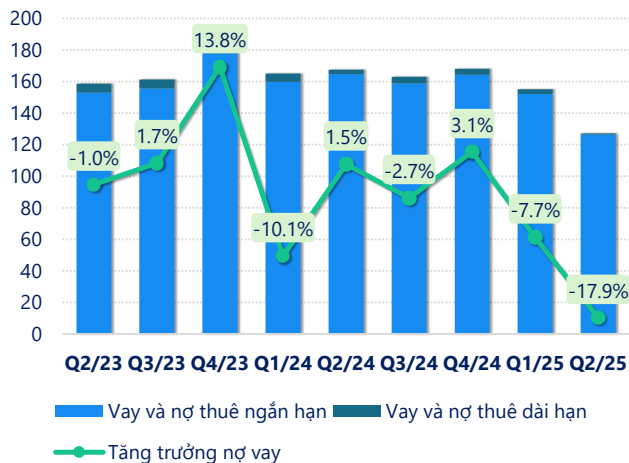
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

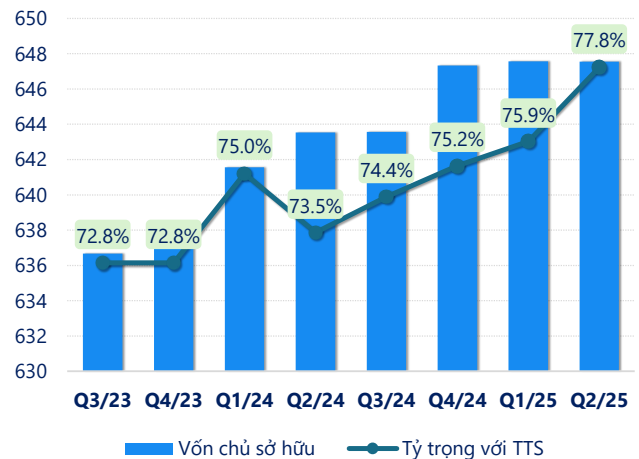
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

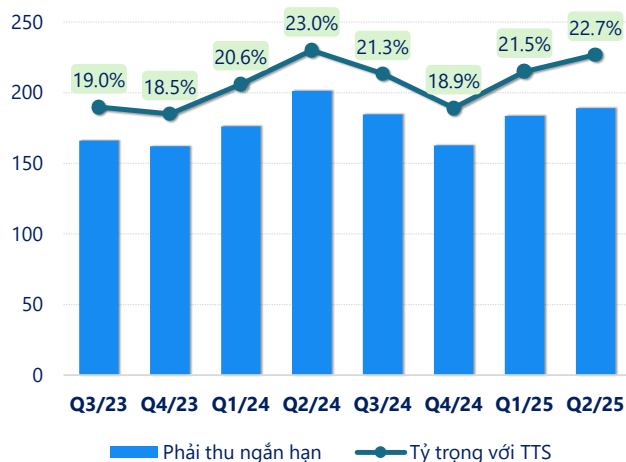
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



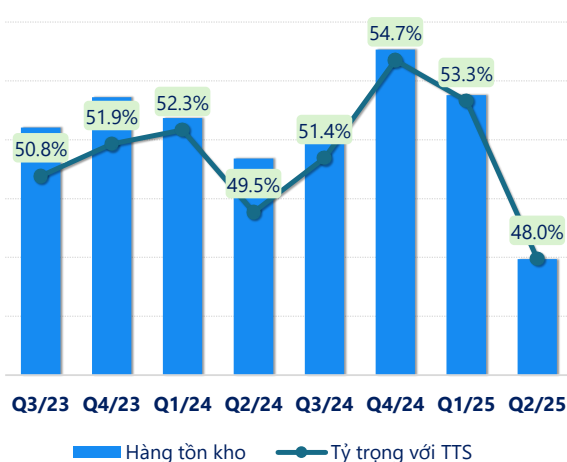
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


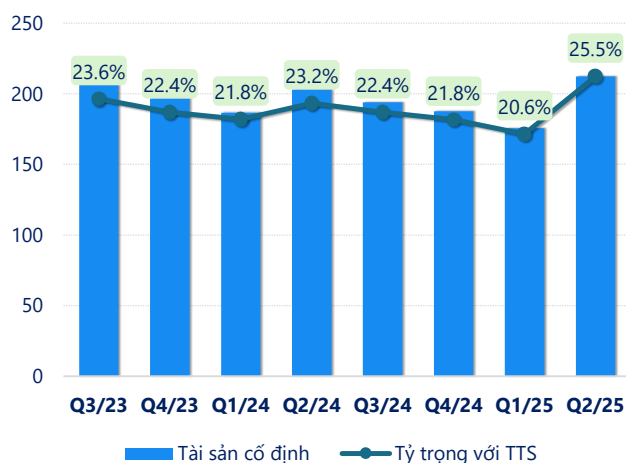
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


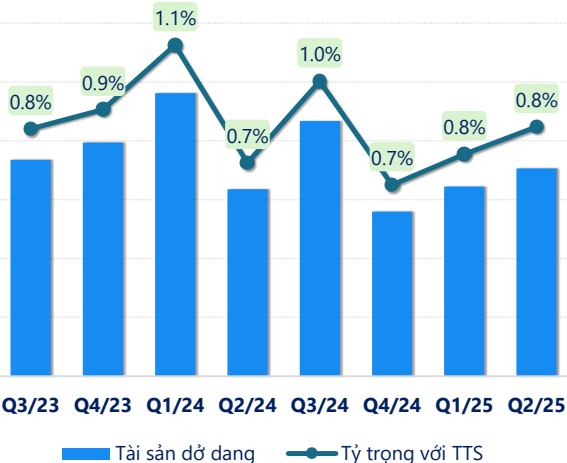
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

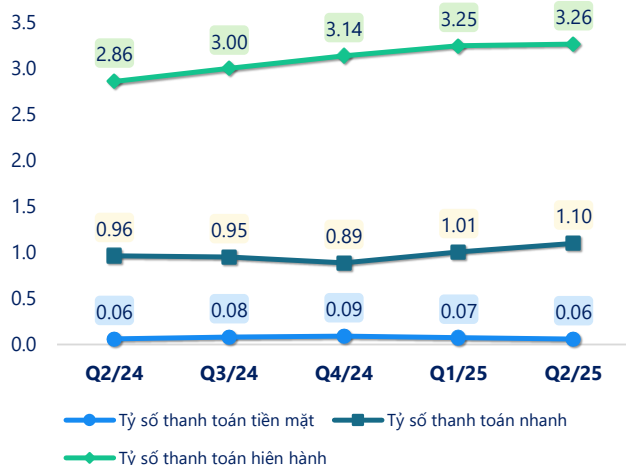
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

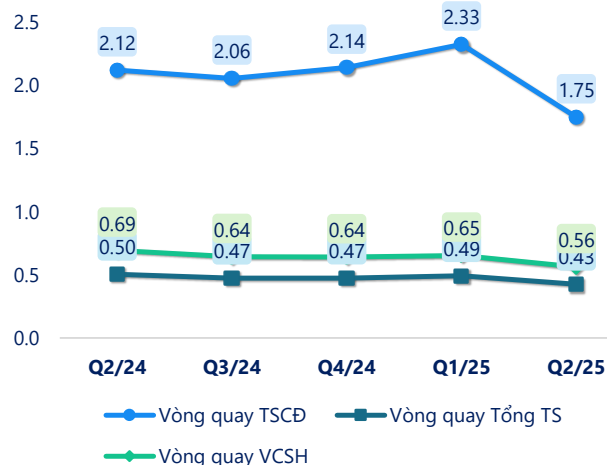
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	875	864	860	854	833
Tài sản ngắn hạn	654	650	656	659	602
Tiền và tương đương tiền	14.2	17.4	19.0	15.2	10.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	201	184	163	184	189
Hàng tồn kho	434	444	471	455	399
Tài sản ngắn hạn khác	4.98	4.28	4.01	5.55	2.79
Tài sản dài hạn	221	214	204	194	231
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	203	194	188	176	212
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	6.35	8.67	5.59	6.45	7.06
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	11.8	11.5	10.7	12.1	11.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	232	221	213	206	185
Nợ ngắn hạn	229	217	209	203	184
Vay và nợ thuê ngắn hạn	165	159	164	152	126
Phải trả người bán ngắn hạn	37.3	27.0	19.9	26.9	33.9
Nợ dài hạn	2.81	4.09	3.68	2.94	0.88
Vay và nợ thuê dài hạn	2.81	4.09	3.68	2.94	0.88
Nguồn vốn chủ sở hữu	644	644	647	648	648
Vốn chủ sở hữu	644	644	647	648	648
Vốn điều lệ	569	569	569	569	569
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)